TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PƯH** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/DS – ST
Ngày: 07/6/2019
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Chu Xuân Toàn.
2. Ông Dương Văn An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Nam Anh Chinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bá Hoàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLST – DS, ngày 29 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST – DS, ngày 25 tháng 4 năm 2019 (Quyết định hoàn phiên tòa số: 04/2019/QĐST – DS, ngày 20/5/2019), giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1964. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn H, xã Ia P, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1962. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã Ia , huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay; nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 22/4/2015, ông Lê Văn H có đến nhà tôi vay tôi số tiền 300.000.000đ để đáo hạn Ngân hàng, hai bên thỏa thuận ông H sẽ trả tiền cho tôi

vào 03 đợt: Đợt một trả 50.000.000đ vào ngày 17/11/2016 âm lịch, tức là ngày 15/12/2016 dương lịch; Đợt hai trả 50.000.000đ vào ngày 17/3/2017, tức là ngày 13/4/2017 dương lịch; Đợt ba trả 200.000.000đ vào ngày 17/11/2017 tức là ngày 03/01/2018 dương lịch;. Nhưng cho đến nay đã quá hạn và tôi đã nhiều lần đòi nợ nhưng ông H vẫn chưa trả cho tôi được số tiền đợt nào như thoản thuận.

Nay tôi yêu cầu ông Lê Văn H trả cho tôi số tiền đã vay là 300.000.000đ đã vay ở trên, tôi không yêu cầu lãi suất.

Trong quá trình điều tra , giải quyết vụ án – Bị đơn ông Lê Văn H đã được tòa án Niêm yết giấy triệu tập, thông báo hợp lệ để ông H viết bản tự khai, trình bày ý kiến của mình về nội dung và yêu cầu của người khởi kiện , cũng như tham gia phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nhưng ông H không có mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập ông H tham gia phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do . Những chứng cứ đã thu thập (Do nguyên đơn giao nộp) có tại hồ sơ thể hiện: Hiện ông H còn nợ bà L số tiền gốc đã vay là 300.000.000đ.

*** Ý kiến và đề nghị của Viện kiểm sát.**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ ngày thụ lý cho đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa cơ bản là đúng và đủ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành theo Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 70; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng các điều 274; 275; 280; 292; 299, 320, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Lê Văn H phải có nghĩa vụ trả cho bà L tổng số tiền là 300.000.000đ.

Về án phí: Buộc ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự và quyền yêu cầu thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

* Đối với tài liệu, chứng cứ của vụ án: Trong vụ án này, nguyên đơn đã giao nộp chứng cứ đúng theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai giải quyết *"Tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản"* giữa bà Phạm Thị L với ông Lê Minh H theo quy định tại khoản 1 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Bà L: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Lê Văn H trả cho bà L số tiền gốc đã vay là 300.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng, giao dich dân sự về việc vay tiền giữa bà L với ông H là sự tự nguyện và tự thỏa thuận với nhau nên được pháp luật báo vệ. Sau khi nhận tiền vay ông H đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ, Khi đến hạn trả nợ bà L đã nhiều lần yêu cầu ông H trả nợ, nhưng ông H cũng không trả nợ cho bà L. Do đó, lỗi hoàn toàn thuộc về ông H. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã được Tòa án triệu tập đến lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành giải quyết và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc ông H có trách nhiệm trả cho bà L số tiền gốc là 300.000.000đ. Về tiền lãi nguyên đơn không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật. Án phí đối với số tiền 300.00.000đ là: 300.000.000đx5% = 15.000.000đ. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 70; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng các điều 274; 275; 280; 292; 299, 320, 357, 463, 466, 468, và Điều 470 Bộ luật Dân sự;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Bà Phạm Thị L.

1. Buộc ông Lê Văn H phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị L số tiền 300.000.000đ.

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự , trừ trường hợp pháp luật có quy định khác."

2. Về án phí: Buộc ông Lê Văn H phải chịu án phí DS – ST đối với số tiền 300.000.000đ là: 300.000.000đx5% = 15.000.000đ, để sung quỹ Nhà nước. Bà Phạm Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 7.500.000đ đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000527, ngày 28/01/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án lên Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh;*
- *THA dân sự huyện Chư Pưh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN

Trần Nam Trung